Journal of educational equipment: Education management, Volume 1, Issue 314 (June 2024)
ISSN 1859 - 0810

Đề xuất giải pháp nâng cao hứng thú trong giờ học môn Giáo dục thể chất chính khoá cho sinh viên đại học

Cao Đức Duẩn*, Nguyễn Văn Chiến*

**ThS. Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*

Received: 13/5/2024; Accepted: 22/5/2024; Published: 03/6/2024

***Abstract**: Through the use of document reference methods, observation methods, sociological surveys, direct interviews and statistical mathematics to evaluate the current state of physical education activities at some universities. Study on the following aspects: Current status of facilities serving physical education activities, current status of lecturers doing teaching training, current status of students' awareness..., thereby proposing a solution. Some solutions to increase students' interest in practicing during physical education classes, thereby improving the quality of learning physical education at the school.*

***Keywords:** Physical education, excitement, solutions.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất (GDTC) trong trường đại học là một mặt giáo dục quan trọng không thể thiếu được trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu: "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài" cho đất nước. GDTC không những nâng cao sức khỏe mà còn ảnh hưởng tốt đến các mặt giáo dục khác, đối với sinh viên (SV) việc nhận thức được vấn đề không phải là chuyện dễ, vì vậy hiện nay vẫn còn tình trạng SV xem thường giờ học GDTC. SV coi giờ học đó như một giờ học "thủ tục" dẫn đến tình trạng giờ học GDTC đối với SV rất nhàm chán, không chú trọng. Vì vậy, việc nghiên cứu giải pháp nâng cao hứng thú trong giờ học GDTC chính khóa của SV sẽ là cơ sở khách quan cho việc tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động GDTC, góp phần đào tạo nhân cách phát triển toàn diện con người.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các nguyên tắc được áp dụng khi đề ra giải pháp nhằm nâng cao hứng thú trong giờ học GDTC chính khóa cho SV đại học

Dựa trên các tài liệu về quan điểm và nguyên tắc GDTC; phương hướng mục tiêu phát triển thể dục thể thao; lý luận và phương pháp GDTC trong trường học; tâm lý học thể dục thể thao; từ hứng thú đến tài năng; thực trạng và nguyên nhân dẫn tới sự thiếu hứng thú khi học môn GDTC của SV, có bốn nguyên tắc được áp dụng khi xây dựng biện pháp nhằm nâng cao tính hứng thú, đó là:

- Nguyên tắc tính thực tiễn: Các biện pháp phải xuất phát từ thực tiễn của đất nước, của ngành nói chung và của từng trường nói riêng.

- Nguyên tắc tính đồng bộ: các biện pháp phải đa dạng nhiều mặt và trực diện giải quyết các vấn đề của thực tiễn.

- Nguyên tắc tính khả thi: các biện pháp đề xuất phải có được khả năng thực thi.

- Nguyên tắc bảo đảm tính khoa học: các biện pháp phải mang tính khoa học và giải quyết vấn đề có tính khoa học. Trong bốn nguyên tắc trên, nguyên tắc tính thực tiễn và tính khả thi là hai nguyên tắc được áp dụng nhiều nhất, bởi phải căn cứ vào thực trạng cụ thể của nhà trường về cơ sở vật chất, nhận thức của SV về thể dục thể thao, nhu cầu động cơ đến với thể dục thể thao của học sinh, SV... để lựa chọn các giải pháp, có như vậy các giải pháp mới mang tính khả thi.

2.2. Thực trạng về sự hứng thú của SV đối với học phần giáo dục thể chất

Thứ nhất, về chương trình giảng dạy. Hầu hết các cơ sở giáo dục đại học xây dựng chương trình dành cho SV có sức khỏe bình thường theo học chương trình GDTC cơ bản với 04 học phần (02 học phần bắt buộc và 02 học phần tự chọn): Nội dung chương 260 trình, đề cương chi tiết các lớp GDTC cơ bản được Bộ môn biên soạn và được Hội đồng khoa học Khoa thông qua. Theo chu kỳ hai năm, Khoa GDTC khảo sát nhu cầu của SV và dựa vào cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để điều chỉnh, bổ sung các môn thể thao tự chọn cho phù hợp. - Ngoài ra chương trình còn có các lớp dành cho các đối tượng xuất sắc có tố chất đó là lớp nâng cao các môn thế mạnh theo từng trường bao gồm: Bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, aerobic.... Và các lớp dành cho các đối tượng đặc biệt không có khả năng vận động đó là các lớp yếu sức khỏe: lớp này thường sử dụng các bài tập và các môn thể thao mang tính chất nhẹ nhàng như: cờ vua, cờ tướng, bi sắt, yoga và các bài thể dục tay không....

Thứ hai, về cơ sở vật chất. Các cơ sở giáo dục đại

học hiện nay cũng đã quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất tại các trường phục vụ cho việc giảng dạy và tập luyện các môn chuyên ngành thông thường bao gồm nhà thi đấu đa năng, sân cầu lông, sân bóng chuyền và bóng đá đều được xây dựng ở các trường. Tuy số lượng sân bãi nhiều nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, số lượng SV sinh hoạt và tập luyện ngoài giờ học rất ít, về tài liệu chuyên ngành như sách báo và băng hình để SV có thể tiếp thu và hình thành kĩ năng đúng vẫn chưa có.

Thứ ba, về hứng thú của SV đối với học phần giáo dục thể chất. Sự hứng thú của SV sẽ giúp ích rất nhiều cho hiệu quả của việc học tập và việc áp dụng thường xuyên các kỹ năng có được của học phần giáo dục thể chất trong cuộc sống và công việc, rèn luyện sự kiên trì, bền bỉ tinh nhạy. Do đó việc tìm ra những yếu tố kích thích sự hứng thú là hết sức quan trọng. Để xác định những yếu tố kích thích được sự hứng thú thì cần khảo sát thực trạng sự hứng thú của SV với học phần này.

Theo khảo sát tại một số cơ sở giáo dục đại học không chuyên như Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh, Trường Đại học Y khoa Vinh thì Tỷ lệ SV có những cảm xúc tích cực, yêu thích với các hoạt động GDTC và thể thao còn ít. Kết quả khảo sát về mức độ yêu thích đối với giờ học GDTC, các hoạt động thể thao và các chương trình truyền hình về thể thao được tổng hợp trong bảng 2.1.

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát mức độ yêu thích với hoạt động GDTC của SV (n=98)

TT	Nội dung	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Các hoạt động trong giờ học GDTC	Rất yêu thích	7	14%
		Yêu thích	25	51%
		Không thích	66	35%
2	Các hoạt động thể thao do khoa và nhà trường tổ chức	Rất yêu thích	9	9,18%
		Yêu thích	33	32,65%
		Không thích	57	58,16%
3	Các chương trình truyền hình thể thao	Rất yêu thích	8	8,16%
		Yêu thích	29	29,59%
		Không thích	61	62,24%

Nguồn: Khảo sát SV Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh, Trường Đại học Y khoa Vinh

Đối với các hoạt động trong giờ học GDTC chính khóa chỉ có 7.14% SV được hỏi trả lời "rất yêu thích", có 25.51% trả lời "yêu thích" và có đến 67.35% trả lời "không thích". Tỷ lệ SV yêu thích các hoạt động thể thao ngoại khóa do nhà trường tổ chức cũng không cao. Chỉ có 9.18% trả lời "rất yêu thích", 32.65% trả lời "yêu thích" và 58.16% SV "không thích". Tương tự như 2 nội dung trên, chỉ có lần lượt 8.16% và 29.59% SV được hỏi "rất yêu thích" và "yêu thích" các chương trình truyền hình thể thao. Còn lại 62.24% trả lời là "không thích".

2.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong giờ học GDTC chính khóa cho SV đại học

Dựa vào thực trạng và các nguyên tắc nêu trên của nhà trường và nhu cầu thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực mới phục vụ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước chúng tôi tổng hợp và đề xuất 9 giải pháp sau nhằm nâng cao hứng thú trong giờ học GDTC chính khóa cho SV bậc giáo dục đại học như sau:

- *Giải pháp 1:* Tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích môn học: thông qua giờ học nội khóa, các bản tin thể thao, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, các cuộc hội thảo.

- *Giải pháp 2*: Nâng cao chất lượng giảng viên: Giảng viên cần không ngừng trau dồi kỹ năng, phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, cải tiến phương pháp giảng dạy, đảm bảo việc truyền thụ tri thức ngày càng chính xác, hấp dẫn, có chất lượng.

- *Giải pháp 3*: Nâng cao chất lượng bài dạy: Cần cải tiến giáo trình, đổi mới nội dung chương trình GDTC, phù hợp với sự yêu thích của SV và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- *Giải pháp 4*: Nâng cao tinh thần tự giác của SV: SV cần tự giác, nghiêm túc, tích cực trong học tập nói chung và đối với môn học GDTC nói riêng, rèn luyện cho mình thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên để rèn luyện sức khỏe.

- *Giải pháp 5*: Giảng viên cần giúp cho SV thấy được ý nghĩa và vai trò của các kiến thức môn học đối với cuộc sống;

- *Giải pháp 6*: Cần tuyên truyền, giáo dục cho SV nhận thức được vị trí và vai trò của môn học GDTC trong việc rèn luyện nâng cao sức khoẻ và xây dựng lối sống lành mạnh.

- *Giải pháp 7*: Giảng viên cần chỉ ra được cái mới, cái phong phú, đa dạng, tính chất sáng tạo và triển vọng trong hoạt động học tập để tạo ra hứng thú vững chắc cho SV trong quá trình học tập.

- *Giải pháp 8*: Giảng viên cần xây dựng tốt mối quan hệ: thầy – trò, thường xuyên quan tâm, khuyến khích, kiểm tra, đánh giá đúng, công bằng, tôn trọng học sinh, nhiệt tình dạy dỗ, biết cổ vũ, khích lệ, động viên SV học tập: giúp SV tự tin và mạnh dạn thực hiện động tác kỹ thuật cho giảng viên xem và sửa chữa lỗi kỹ thuật cho SV, đồng thời thông qua biện pháp này, tình cảm giữa thầy và trò sẽ được cải thiện một cách rõ rệt. SV không ngại gần gũi và chia sẻ với thầy về những khó khăn trong học tập cũng như

trong cuộc sống.

- *Giải pháp 9*: Giảng viên cần áp dụng phương pháp dạy học theo hướng tích cực trong quá trình dạy học môn GDTC, có phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt: giúp tinh thần học tập của SV tốt hơn, SV không còn thấy sợ khi phải ra sân học giờ thể dục mà ngược lại SV hồ hởi khi được ra sân. Giảng viên cần tận dụng tốt phương pháp trò chơi và thi đấu trong giờ học: bằng việc tận dụng các hình thức trò chơi trong giờ học giúp SV cảm thấy giờ học không nặng nề và tẻ nhạt. Giảng viên luôn hoan nghênh khi SV tự sáng tác các trò chơi vận động mới

3. Kết luận

Việc tạo hứng thú học tập cho SV trong học tập môn GDTC là điều rất quan trọng, nó là điều kiện tiên quyết, là cách tối ưu nhất giúp SV lĩnh hội tri thức cũng như đảm bảo cho sự thành công trong cuộc đời của mỗi cá nhân. Để có được những giải pháp phù hợp cần phải được khảo sát thực trạng hứng thú của SV từ đó xác định những biện pháp hiệu quả và phù hợp. Để thực hiện được những giải pháp trên, nhà trường cần phải thực hiện đồng bộ chất lượng giảng dạy của giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ thực hành và tạo ra môi trường, cơ hội tốt để SV có thể hoàn thành học phần GDTC cũng như áp dụng được những kỹ năng đó phục vụ việc rèn luyện có kết quả trong cả học tập, công việc cũng như cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Cường (2018), *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Toán, Nguyễn Sĩ Hà (2004), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB TDTT.

[3]. Nguyễn Xuân Sinh (2012), *Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.

[4]. Lê Văn Lẫm, Vũ Đức Thu (2000), *Thực trạng phát triển thể chất học sinh, SV trước thềm thế kỷ 21*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

Học thông qua chơi trong dạy học.....*(tiếp theo trang 231)*

- GV mời 2 HS lên cạnh gian hàng kể một câu chuyện: Hôm nay, bạn An (HS thứ nhất) được mẹ cho đi siêu thị, An được chọn 1 sản phẩm bất kì trong số sản phẩm này và được mua với số lượng là 5. Vậy nếu mua 5 cái bánh mì An sẽ phải trả cho nhân viên siêu thị (HS thứ hai) bao nhiêu tiền?

- Người mua hàng trả lời số tiền cần thanh toán cho nhân viên siêu thị và nhân viên siêu thị kiểm tra, nhận xét xem số tiền người mua hàng thanh toán đã đúng chưa.

- HS dưới lớp cho ý kiến nhận xét. Sau đó các nhóm đôi có thể tự tạo ra câu chuyện của mình, thực hành trong nhóm sau đó đóng vai trước lớp.

- HS và GV cùng nhận xét, đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng về nhân với số có một chữ số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.

3. Kết luận

Với HTQC, HS sẽ trở nên độc lập, tự chủ, tích cực tương tác xã hội, sáng tạo, thích ứng tốt với mọi hoàn cảnh và có khả năng giải quyết vấn đề tốt. Vận dụng HTQC trong dạy học môn Toán lớp 3 sẽ làm cho HS hứng thú hơn trong học tập, tự tin hơn, có được cơ hội tự khẳng định mình và tự đánh giá nhau trong học tập. Từ đó góp phần vào nâng cao kết quả học tập của HS. Khi vận dụng HTQC trong môn Toán nói chung và môn Toán lớp 3 nói riêng, chúng ta phải dựa vào nội dung bài học, vào điều kiện cơ sở vật chất của trường, thời gian trong từng tiết học mà lựa chọn, thiết kế và tổ chức các hoạt động cho phù hợp. Để tổ chức được giờ học Toán học có vận dụng HTQC một cách hiệu quả đòi hỏi mỗi GV phải có kế hoạch, chuẩn bị thật chu đáo cho mỗi bài học. Đồng thời mỗi GV cũng phải không ngừng học hỏi, rèn luyện để tự bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán,* Hà Nội.

[2]. Phạm Minh Hạc (2004), *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. L-X-Xôlô-Vây-Trích (2001), *Từ hứng thú đến tài năng*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4]. Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên, 2022), *Toán 3* (Tập 1, Tập 2, Bộ Cánh diều), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5]. Đỗ Thị Linh Trang (2022), *Vận dụng học thông qua chơi trong dạy học toán lớp 2*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng.

[6]. VVOB, (2023), *Hướng dẫn tổ chức học thông qua chơi cấp tiểu học Quyển 1*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.

[7]. VVOB, (2023), *Hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên về học thông qua chơi Quyển 2*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.